

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đang;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/10/1960, tại huyện T. tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: thôn A, T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình D, con bà Lê Thị N (đều đã chết); vợ: Vũ Thị N1 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: tại bản án HSST số 08/2010/HSST ngày 08/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bản án HSST số 68/2012/HSST ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 08/2010/HSST ngày 08/4/2010, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là 60 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2016; tại bản án số 40/HSST ngày 19/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy”, án phí hình sự 200.000 đồng, bị cáo nộp án phí ngày

01/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/6/2023; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/4/2024, tạm giữ từ ngày 16/4/2024 đến ngày 24/4/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: anh Vũ Thái H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Trần Văn T là người sử dụng ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trưa ngày 16/4/2024 T bắt xe ôm từ thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đi đến khu vực tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào khoảng 12 giờ 30 phút. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình trong ngõ, nhìn người này giống người nghiện ma túy nên T đi lại và hỏi mua được một gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng, T đưa tiền, người đàn ông đưa cho T 01 gói ma túy gói bằng giấy mềm màu trắng, sau khi bán ma túy cho T người đàn ông bỏ đi. T biết bên trong là ma túy nên cầm ở tay phải đi bộ ra đầu đường Q, để bắt xe về nhà thì tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp tuần tra trên địa bàn phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên đã đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại chỗ T khai tên, tuổi, địa chỉ. Tổ công tác hỏi T đang cầm đồ vật gì trên tay phải, T khai nhận trên tay phải đang cầm 01 gói ma túy Heroine vừa mua được mang theo để sử dụng cho bản thân và tự giác giao nộp gói ma túy cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra, xác định là một gói được bọc bên ngoài bằng mảnh giấy mềm màu trắng, bên trong là một gói giấy màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng T khai nhận là ma túy loại Heroine, tổ công tác tiến hành niêm phong theo quy định pháp luật. Ngoài ra T còn giao nộp số tiền 2.270.000 đồng tiền Ngân hàng N2.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn T có khối lượng là 0,2 gam ký hiệu M gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 383/KL-KTHS-MT ngày 24/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1895 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra Trần Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT– VKSTĐ ngày 17/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Trần Văn T để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam

Diệp giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 5 năm tù đến 5 năm, 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/4/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 383/KL-KTHS-MT vụ Trần Văn T, sinh năm 1960, cất giấu TPCMT xảy ra ngày 16/4/2024 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1202 gam, là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (5,5x6)cm; 01 mảnh giấy mềm màu trắng.

+ Trả lại cho Trần Văn T số tiền 2.270.000 đồng tiền Ngân hàng N2.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma túy, bị cáo đã đi xe ôm ra thành phố T mục đích tìm mua ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2024 khi vừa mua xong gói ma túy, đang đứng chờ xe để về thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt giữ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 383/KL-KTHS-MT ngày 24/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2024, tại đường Q, thuộc tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,1895 gam, ma túy, loại Heroine

nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,1895 gam, ma túy, loại Heroine để sử dụng. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a,.....

o, Tái phạm nguy hiểm”

Bản Cáo trạng số 55/CT– VKSTĐ ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Trần Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xoá án tích, tình tiết (đã tái phạm, chưa được xoá án tích) là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy, T khai mua của một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ ở đâu; vì vậy, không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho T.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,1895 gam chất bột dạng cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 383/KL KTHS-MT vụ Trần Văn T; 01 mảnh giấy mềm màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (5,5x6)cm. Đây là những vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 2.270.000 đồng tiền ngân hàng N2 đã thu giữ là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự: bị cáo là người cao tuổi, theo quy định của pháp luật bị cáo được miễn án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trần Văn T 5 (năm) năm, 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/4/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 383/KL-KTHS-MT vụ Trần Văn T, sinh năm 1960, cất giấu TPCMT xảy ra ngày 16/4/2024 tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M = 0,1202 gam, là ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong; 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (5,5x6)cm; 01 mảnh giấy mềm màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T số tiền 2.270.000đồng (Hai triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng)

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2024 và uỷ nhiệm chỉ ngày 17/7/2024 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí: miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Công an thành phố T(1)
- Chi cục THA dân sự thành phố T (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (1)
- Cơ quan THAHS CA thành phố T (1)
- Bị cáo(1);
- Lưu hồ sơ VA, lưu VP.

đã ký

Phan Ngọc Hà